

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2017/HS-PT

Ngày : 28-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Ngô Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSPT ngày 20/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thế H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thế H, sinh năm 1974; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm C, phường A, thành phố Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Điều tra viên công tác tại Đội điều tra tổng hợp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Hiền (đã chết) và con bà Trần Thị Phậy (đã chết); có vợ là Trần Thanh Hồng và 02 con sinh năm 2003, năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Ngọc Thiên nguyên là chủ đại lý khai thác hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại khu vực thành phố Châu Đốc của Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA. Trong thời gian làm nhân viên của Công ty bảo hiểm nhân thọ AIA, bà Thiên đã có hành vi gian dối để vay 400.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hạnh Trang và ông Lâm A Xôi nhưng không thực hiện trả nợ như đã thỏa thuận nên ngày 07/8/2015, ông Lâm A Xôi làm đơn tố cáo bà Thiên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc thụ lý đơn của ông Xôi và ra quyết định phân công bị cáo (với chức danh thời điểm đó là Điều tra viên) tiến hành thụ lý, giải quyết tố giác của ông Xôi. Trong quá trình giải quyết, vào ngày 10/8/2015 và ngày 29/9/2015 bà Thiên đã trả 400.000.000 đồng tiền gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi cho vợ chồng ông Xôi. Ngày 29/9/2015, ông Xôi và bà Trang làm đơn bãi nại cho bà Thiên.

Sau khi bà Thiên đã trả tiền cho ông Xôi, bà Trang xong bị cáo nhiều lần liên lạc bằng điện thoại với bà Thiên yêu cầu bà Thiên đến trụ sở Công an thành phố Châu Đốc để làm việc. Đến khoảng tháng 11/2015, bà Thiên có nhờ bị cáo giúp đỡ để không bị xử lý hình sự và hứa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên bà Thiên nói với bị cáo gửi số tài khoản để bà Thiên chuyển tiền cho bị cáo. Khoảng cuối tháng 11/2015, do nợ ông Phan Hồng Giáp số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo kêu ông Giáp đưa số tài khoản để bị cáo chuyển tiền trả cho ông Giáp. Ông Giáp gửi số tài khoản 6702295001146 của Giáp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – chi nhánh thành phố Châu Đốc cho bị cáo. Bị cáo dùng điện thoại của mình để nhắn thông tin số tài khoản của ông Giáp vào điện thoại của bà Thiên. Ngày 25/11/2015, bà Thiên đã đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – chi nhánh Đà Nẵng chuyển vào tài khoản của ông Giáp cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Ông Phan Hồng Giáp báo với bị cáo đã nhận được 5.000.000 đồng tiền chuyển vào tài khoản. Sau đó, do bà Thiên điện thoại hỏi bị cáo số tiền còn lại chuyển vào tài khoản nào nên ngày 03/12/2015, bị cáo đã cho Thiên số tài khoản 209704070000002 của bà Lương Thị Kim Hoàng thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Phòng giao dịch thành phố Châu Đốc. Số tài khoản này được bị cáo mượn của bà Hoàng. Đến ngày 08/12/2015, bà Thiên đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (DongA Bank) - chi nhánh Đà Nẵng chuyển vào số tài khoản của bà Hoàng cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Trong ngày 08/12/2015, bà Hoàng nhận được 5.000.000 đồng và rút về đưa cho bị cáo.

Sau khi nhận số tiền 10.000.000 đồng của bà Thiên, bị cáo không làm gì để giúp đỡ bà Thiên. Đồng thời bị cáo đã nhiều lần gửi giấy mời và liên lạc qua điện thoại yêu cầu bà Thiên đến trụ sở Công an thành phố Châu Đốc để làm việc. Do bị cáo không giúp gì mà vẫn tiếp tục yêu cầu bà Thiên đến làm việc nên khi bị cáo gọi điện thoại, bà Thiên nghĩ bị cáo đòi thêm tiền nên nói *“Thôi, giờ em sẽ đưa cho anh 10.000.000 đồng nữa, nhưng ba tháng nữa em mới đưa cho anh được”*. Bị cáo không nói gì tắt máy. Ngày 30/6/2016, bà Thiên gọi điện thoại cho bị cáo hẹn gặp tại nhà hàng VITORYA ở phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc vào chiều ngày 01/7/2016, H đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2016, bị cáo đến nơi hẹn gặp bà Thiên, ông Phạm Phú Khánh, bạn của bà Thiên. Khi gặp nhau bà Thiên nói với bị cáo *“Hôm trước em có hứa đưa cho anh 10.000.000 đồng nữa nay em gửi anh”*, vừa nói Thiên vừa đưa cho bị cáo một phong bì thư do Bru điện phát hành, trong đó

đựng 10.000.000 đồng. Bị cáo không nhận và nói “*Hồ sơ đã chuyển cho người khác làm rồi nên không giúp được gì nữa*” và lấy trong cặp ra 10.000.000 đồng, là số tiền mà trước đó bà Thiên đã chuyển cho bị cáo, trả lại cho bà Thiên. Do bà Thiên không nhận nên bị cáo cất lại vào cặp rồi đi về. Sau nhiều lần tìm cách trả tiền lại cho bà Thiên nhưng không thành, ngày 06/7/2016, bị cáo đến nhà bà Thiên đưa 10.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hằng (mẹ của bà Thiên) nhờ bà Hằng đưa lại cho bà Thiên. Số tiền này hiện nay do bà Thiên đang cất giữ.

Ngày 04/7/2016, bà Thiên làm đơn gửi đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 giấy nộp tiền kiêm bảng kê của Ngân hàng Đông Á ngày 08/12/2015. nội dung: Người nộp tiền Trần Ngọc Thiên, người thụ hưởng Lương Thị Kim Hoàng, số tiền 5.000.000 đồng.

+ 01 chứng từ giao dịch có giấy báo của Ngân hàng Vietcombank ngày 20/11/2015, người nộp tiền Trần Ngọc Thiên, tên tài khoản Phan Hồng Giáp, số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 28/10/2016, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế H.

Ngày 20/3/2017, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 03/VKSTC-V6 chuyển vụ án Nguyễn Thế H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 07/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng các khoản 1 Điều 280, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 :

Xử phạt: Nguyễn Thế H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức danh Điều tra viên trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm có tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/6/2017, bị cáo Nguyễn Thế H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thế H thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và bị xử về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản” là không oan. Nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi 02 con còn nhỏ, có ông nội, cha tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ, bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang các năm 2006, 2010, 2014.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế H kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: đã có đủ cơ sở xác định bị cáo lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản của bà Thiên 10.000.000 đồng, cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội này là có căn cứ và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã xuất trình được các Huy chương chiến sĩ vẻ vang do Chủ tịch nước tặng thưởng và có xác nhận về việc ông nội và cha của bị cáo có nhiều cống hiến trong kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản”.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay lời khai của bị cáo Nguyễn Thế H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định rằng: Bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện hành vi không thuộc thẩm quyền của mình hứa sẽ giúp không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của người bị hại - bà Trần Ngọc Thiên để chiếm đoạt tài sản của bà Thiên, số tiền chiếm đoạt được của người bị hại là 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo H phạm tội này theo khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn trong ngành Công an. Với tư cách là một Điều tra viên, bị cáo nắm rõ được nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình không có thẩm quyền quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can mà thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra mà chỉ có quyền xác minh tin báo tố giác tội phạm để đề xuất cho người có thẩm

quyền quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án, khởi tố bị can; nhưng bị cáo vẫn cố ý hứa với người bị hại sẽ giúp không xử lý hình sự đối với người bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, gây mất lòng tin của người dân vào cơ quan Nhà nước mà trực tiếp là Cơ quan điều tra, bên cạnh đó hành vi của bị cáo còn xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả khi giao trả số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu việc bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang qua các năm 2006, 2010, 2014 về việc đã có thời gian nhiều năm liên tục phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thêm giấy xác nhận ông nội bị cáo là ông Nguyễn Diên tham gia cách mạng được Hội đồng Chính phủ tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, và có cha là ông Nguyễn Hiền tham gia dân công hỏa tuyến chống Pháp, chống Mỹ từ năm 1952- 1953, nhiệm vụ phục vụ vận tải Thượng Lào. Thấy rằng Nhà nước ta có chính sách đền ơn, đáp nghĩa đối với người có công với cách mạng nên căn cứ các tài liệu này, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Từ những tình tiết trên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù phù hợp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm tài sản của công dân, làm ảnh hưởng uy tín của cơ quan nhà nước, lòng tin của người dân vào cơ quan nhà nước, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa đối với tội phạm này nói chung. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Do kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Sửa bản án sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế H.

Áp dụng các khoản 1 Điều 280, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 :

Xử phạt: Nguyễn Thế H 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức danh Điều tra viên trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND thành phố Châu Đốc (1);
- TAND thành phố Châu Đốc (2);
- Công an thành phố Châu Đốc (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Tòa Hình sự (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (VT, Bộ phận nhận và trả kết quả);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND thành phố Châu Đốc (1);
- TAND thành phố Châu Đốc (2);
- Công an thành phố Châu Đốc (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (VT, Bộ phận nhận và trả kết quả);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ

